TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/DS-ST
Ngày: 07-02-2025
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Bàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2024/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cty TNHH KT;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kim T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1963, chức vụ: Giám đốc (có mặt);

Địa chỉ: Sn 23B, ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp XĐ2, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/7/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 11 năm 2024, đơn xin rút lại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Cty TNHH KT trình bày và yêu cầu như sau*:

Từ tháng 02 năm 2019 đến ngày 28 tháng 3 năm 2022, Cty TNHH KT có bán cho chị Nguyễn Thị H phân bón và thuốc trừ sâu đến ngày 12/4/2022 đối chiếu chị Nguyễn Thị H nợ Cty TNHH KT tổng số tiền vốn gốc là 279.557.900 đồng, sau đó chị Nguyễn Thị H có trả cho Cty TNHH KT nhiều lần, còn nợ số tiền vốn gốc là 234.000.000 đồng. Nay bà đại diện Cty TNHH KT yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả cho Cty TNHH KT số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng. Trong đó: 234.000.000 đồng tiền vốn gốc, 74.880.000 đồng tiền lãi (Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/12/2024) và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu nói trên. Trả trong thời hạn 06 tháng tính kể từ ngày hôm nay 12/12/2024, là 03 tháng trả 01 lần, trả 02 lần hết số nợ nói trên. Bà không yêu cầu ông Trần Văn T2 và Hộ kinh doanh cá thể Trần Văn T2 cùng trả nợ, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

** Tại Văn bản trình bày ý kiến và trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau*:

Từ tháng 02 năm 2019 đến ngày 28 tháng 3 năm 2022, chị có mua phân bón và thuốc trừ sâu của Cty TNHH KT đến ngày 12/4/2022 đối chiếu thì chị còn nợ tổng số tiền là 279.557.900 đồng, sau đó chị có trả cho Cty TNHH KT nhiều lần, còn nợ Cty TNHH KT số tiền vốn gốc là 234.000.000 đồng. Nay Cty TNHH KT yêu cầu chị trả số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng. Trong đó: 234.000.000 đồng tiền vốn gốc, 74.880.000 đồng tiền lãi (Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/12/2024) và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua bán hàng hóa nói trên. Chị xác định hiện nay mất khả năng thanh toán, chị xin bỏ tiền lãi, chị hẹn trả số tiền vốn gốc 234.000.000 đồng trả trong thời hạn 03 năm, khi có nguồn tiền bao nhiêu thì chị trả bấy nhiêu, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày ý kiến và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 06 tháng 12 năm 2024, bị đơn Hộ kinh doanh cá thể anh Trần Văn T2 trình bày như sau*:

Anh có nhận được Thông báo thụ lý vụ án số: 04/TB -TLVA ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Thông báo thụ lý bổ sung ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên về nội dung khởi kiện của Cty TNHH KT có địa

chỉ tại Sn 23B, ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh Kiên Giang yêu cầu doanh nghiệp T2 H thanh toán nợ. Anh là đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh T2 H, anh hoàn toàn không thống nhất, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty KT vì các lý do sau: Công ty KT khởi kện yêu cầu doanh nghiệp T2 H trả nợ số tiền nợ mua bán là 279.557.900 đồng, anh nhận thấy yêu cầu khởi kiện trên không có căn cứ, vì bản thân anh là đại diện của Hộ kinh doanh T2 H nhưng anh không có giao dịch, không thỏa thuận mua bán gì hay ủy quyền cho người khác hợp đồng mua bán với Công ty KT nên không có liên quan đến số nợ 279.557.900 đồng, mà Công ty KT yêu cầu đối với Hộ kinh doanh T2 H. Thời điểm năm 2022 anh và chị Nguyễn Thị H vẫn còn quan hệ vợ chồng chưa ly hôn nhưng anh và chị Nguyễn Thị H đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, chị Nguyễn Thị H làm ăn riêng bị bể nợ gây xáo trộn cuộc sống của chồng con và công việc của anh, đến năm 2023 anh và chị Nguyễn Thị H đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị H có giao dịch mua bán với Công ty KT anh không hay được biết, chị Nguyễn Thị H không bàn bạc trao đổi gì với anh nên không có sự thống nhất hay đồng ý của anh và cũng không được sự ủy quyền của anh. Trường hợp chị Nguyễn Thị H có giao dịch mua bán với Công ty KT và có nợ tiền mua bán thì đề nghị Công ty KT yêu cầu cá nhân chị Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm trả nợ, anh không chấp nhận trách nhiệm trả nợ liên đới với chị Nguyễn Thị H, vì giao dịch của chị Nguyễn Thị H với Công ty KT là giao dịch riêng tư tài sản của chị Nguyễn Thị H, có mua bán của Công ty KT hay không thì cũng không mang về để sử dụng chung cho gia đình hay Hộ kinh doanh T2 H nên anh không đồng ý trách nhiệm trả nợ cùng với chị Nguyễn Thị H theo yêu cầu của Công ty KT. Trên đây là ý kiến trình bày của anh gửi đến Tòa án đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số: 1700594061 (Bảng sao); Bảng tính lãi bán theo phương thức tiền mặt cắt lãi (Bản chính); Bảng đối chiếu và xác nhận công nợ (Bản chính); Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số: 56.18.001131, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Bản phô tô).

* *Tại phiên tòa*:

- Bà Nguyễn Kim T người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Cty TNHH KT yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả cho Cty TNHH KT số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng. Trong đó:

234.000.000 đồng tiền vốn gốc, 74.880.000 đồng tiền lãi (Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/12/2024) và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu nói trên, trả trong thời hạn 06 tháng. Bà không yêu cầu ông Trần Văn T2 và Hộ kinh doanh cá thể Trần Văn T2 cùng trả nợ, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Cty TNHH KT khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị H trả tiền mua sò còn nợ. Bị đơn đều cư trú tại: ấp XĐ2, xã ĐY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 11 năm 2024 nguyên đơn Cty TNHH KT yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể Trần Văn T2, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn T2 và bị đơn chị Nguyễn Thị H. Trong quá giải quyết vụ án đến ngày 25 tháng 12 năm 2024, nguyên đơn Cty TNHH KT gửi đơn rút lại yêu cầu khởi kiện đối với Hộ kinh doanh cá thể Trần Văn T2, người đại diện theo pháp luật anh Trần Văn T2, chỉ khởi kiện cá nhân chị Nguyễn Thị H. Do đó, Tòa án chuyển vụ án sang vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 30 và Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, không đưa Hộ kinh doanh cá thể Trần Văn T2 và anh Trần Văn T2 vào tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị H nhưng chị Nguyễn Thị H cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà hôm nay người đại diện hợp pháp của Cty TNHH KT không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa Cty TNHH KT và chị Nguyễn Thị H được xác lập hợp đồng bằng lời nói, khi đó chị Nguyễn Thị

H có đối chiếu và xác nhận nợ từ ngày 02/10/2019 đến ngày 12/4/2022, và ký nhận nợ ngày 12/4/2022 là phù hợp theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của nguyên đơn Cty TNHH KT yêu cầu chị Nguyễn Thị H số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng. Trong đó: 234.000.000 đồng tiền vốn gốc, 74.880.000 đồng tiền lãi (Từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/12/2024) và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu nói trên và ý kiến trình bày của chị Nguyễn Thị H, thừ nhận có nợ tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu vốn và lãi đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của Cty TNHH KT và trình bày của chị Nguyễn Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị Nguyễn Thị H xác định hiện nay chị làm ăn thất bại, mất khả năng thanh toán, chị xin bỏ tiền lãi, chị hẹn trả số tiền vốn gốc là 234.000.000 đồng, trả trong thời hạn 03 năm, khi có nguồn tiền bao nhiêu thì chị trả bấy nhiêu là thống nhất số lương tiền mua bán còn nợ với nhau, nhưng chị Nguyễn Thị H trả xin hết số tiền lãi và chỉ trả số tiền vốn gốc người đại diện hợp pháp của Cty TNHH KT không đồng ý là không thống nhất số lượng tiền thanh toán. Đòng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Cty TNHH KT yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả trong thời hạn 06 tháng tính kể từ ngày hôm nay 12/12/2024, là 03 tháng trả 01 lần, trả 02 lần hết số nợ nói trên và chị Nguyễn Thị H hẹn trả thời hạn 03 năm, khi có nguồn tiền bao nhiêu thì chị trả bấy nhiêu là không thống nhất phương thức thanh toán nên Tòa án không thể công nhận được sự thỏa thuận của các đương sự, mà quyết định buộc chị Nguyễn Thị H trả cho Cty TNHH KT số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu vốn gốc và lãi, khi bản án có hiệu lực pháp luật, sẽ thi hành, điều kiện thi hành theo quy định pháp luật thi hành án dân sự

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH KT. Buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Cty TNHH KT số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 là 308.880.000 đồng và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua bán tài sản nói trên theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 41, khoản 4 Điều 68, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357, Điều 430, khoản 1 Điều 433, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH KT, buộc chị Nguyễn Thị H phải trả cho Cty TNHH KT số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu tính đến ngày 12/12/2024 vốn gốc và lãi là 308.880.000 đồng (Trong đó: Tiền vốn gốc 234.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 12/4/2022 đến ngày 12/12/2024 là 74.880.000 đồng) và trả lãi phát sinh từ sau ngày 12/12/2024 cho đến khi trả xong số tiền mua bán tài sản nói trên.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.444.000 đồng (308.880.000 đồng x 5%).

Cty TNHH KT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Cty TNHH KT tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.225.410 đồng theo các biên lai thu số: 0003364 ngày 08 tháng 10 năm 2024 (6.988.947 đồng) và số: 0003456 ngày 11 tháng 11 năm 2024 (2.236.463 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/02/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện AB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo